TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH A

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 45/2020/DS-ST
Ngày: 31 - 12 - 2020
V/v: "Tranh chấp dân sự về Hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH A

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Trần Văn H.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Quốc H.

2. Ông Nguyễn Thành P.

***- Thư ký phiên toà*:** bà Đặng Huỳnh H - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh A.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 31 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 166/2020/TLST-DS ngày 19/10/2020 về việc "Tranh chấp dân sự - Hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 223/2020/QĐXX-DS ngày 03/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 155/2020/QĐST-DS ngày 14/12/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Phan Thị K , sinh năm 1952 (có mặt).

Địa chỉ: ấp V , xã V , huyện T , tỉnh A.

2. Bị đơn: - Bà Huỳnh Thị N , sinh năm 1983 (vắng mặt).

- Bà Nguyễn Thị D , sinh năm 1958 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp V , xã V , huyện T , tỉnh A.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai ngày 19/11/2020, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phan Thị K trình bày: bà K với bà Huỳnh Thị N và bà Nguyễn Thị D là chỗ hàng xóm. từ tháng 02/2020 (âm lịch), bà N và bà D (bà D là mẹ ruột bà N) có mua gạo của bà Phan Thị K

nhiều đợt và nợ tổng số tiền là 38.300.000 đồng. Khi mua, bà N và bà D nói để làm từ thiện và hẹn 10 ngày sau sẽ trả tiền. Tuy nhiên, sau đó bà N và bà D chỉ trả được 15.300.000 đồng; còn lại 23.000.000 đồng đến nay chưa trả. Mặc dù bà K nhiều lần đến nhà yêu cầu bà N và bà D trả số tiền 23.000.000 đồng nhưng bà N , bà D hứa hẹn mà không thực hiện. Do vậy, bà K gửi đơn đến Ban ấp Vĩnh Trung để yêu cầu giải quyết. Tại Văn phòng ấp V, bà N hứa 10 ngày sau sẽ trả đủ số tiền mua gạo 23.000.000 đồng cho bà K (theo tờ cam kết ngày 14/3/2020) nhưng đến hạn trả tiền thì bà N không trả. Sau đó, bà K tiếp tục gửi đơn đến Công an xã V để yêu cầu giải quyết; ngày 15/7/2020 (dương lịch), bà Nguyễn Thị D (mẹ ruột bà N) có làm Tờ cam kết tại Công an xã V hứa sẽ trả số tiền 23.000.000 đồng thành 03 đợt: ngày 25/6/2020 (âm lịch) trả 10.000.000 đồng; ngày 25/7/2020 (âm lịch) trả 10.000.000 đồng và ngày 25/8/2020 (âm lịch) trả dứt số tiền còn lại nhưng đến nay bà D , bà N không trả được khoản tiền nào. Nay bà K yêu cầu bà Huỳnh Thị N và bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà K số tiền mua gạo còn thiếu là 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Huỳnh Thị N , bà Nguyễn Thị D vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: đây là tranh chấp dân sự - Hợp đồng mua bán, theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Huỳnh Thị N , bà Nguyễn Thị D có địa chỉ tại xã V , huyện T , tỉnh A nên Tòa án nhân dân huyện T thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà Huỳnh Thị N , bà Nguyễn Thị D đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, các lần triệu tập, bị đơn đều vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà N và bà D .

[3] Về nội dung: bà Phan Thị K khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị N , bà Nguyễn Thị D có trách nhiệm liên đới trả số tiền mua gạo còn nợ là 23.000.000 đồng, căn cứ vào Tờ cam kết ngày 14/3/2020 do bà N ký và Tờ cam kết ngày 15/7/2020 do bà D ký.

[4] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt cho bà N và bà D thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; đồng thời đối chiếu nợ. Mặc dù bà N và bà D trực tiếp ký nhận các văn bản tố tụng nêu trên, nhưng đều vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án và cũng không có văn bản nào phản đối yêu cầu khởi kiện của bà K đối với số nợ 23.000.000 đồng.

[4.1] Xét thấy, bà N và bà D (bà D là mẹ của bà N) cùng mua gạo của bà Phan Thị K và có nợ tổng số tiền 23.000.000 đồng. Ngày 14/3/2020, bà N ký Tờ cam kết hẹn 10 ngày sẽ trả toàn bộ 23.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến hạn bà N không trả tiền theo cam kết nên bà D (mẹ của bà N) ký Tờ cam kết ngày 15/7/2020, hứa trả dần đến ngày 25/8/2020 (âm lịch) là dứt điểm số tiền 23.000.000 đồng. Tuy nhiên, bà N và bà D vẫn không thực hiện theo cam kết.

[4.2] Như vậy, hợp đồng mua bán gạo giữa bà K với bà Huỳnh Thị N , bà Nguyễn Thị D thực tế có xảy ra, được giao kết trên cơ sở tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý. Bà K khởi kiện yêu cầu bà Huỳnh Thị N , bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ liên đới trả số tiền 23.000.000 đồng là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Do đó, buộc bà Huỳnh Thị N , bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị K số tiền 23.000.000 đồng.

[5] Về lãi suất, nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn trả tiền gốc, không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không xem xét lãi suất.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: do bị buộc phải trả số tiền nêu trên nên bà Huỳnh Thị N , bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Bà Phan Thị K không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 430, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị K .

1.1. Buộc bà Huỳnh Thị N , bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Phan Thị K số tiền 23.000.000 đồng (hai mươi ba triệu đồng).

1.2. Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Bà Huỳnh Thị N , bà Nguyễn Thị D phải chịu chung 1.150.000 đồng (một triệu, một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Bà Phan Thị K không phải chịu án phí nên được nhận lại tiền tạm ứng án phí là 575.000 đồng (năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng), đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004025, ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T , tỉnh A.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh A;
- VKSND huyện T ;
- Chi cục THADS huyện T ;
- Các đương sự (Để thi hành);
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn H